

Bản án số: 12/2018/DS-ST

Ngày: 19-6-2018

V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Kỳ Anh

Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lê Việt Hòa

2. Ông Phạm Việt Nguyên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký
Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Trong ngày 19/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 02/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXX-ST ngày 04/6/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Lâm H1, Sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Thành Phú, xã Định Tường, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Bị đơn: 1. Ông Phạm Bá Y, sinh năm 1968.

2. Bà Đỗ Thị L, Sinh năm 1968.

Đều trú tại: Thôn Thành Phú, xã Định Tường, Yên Định, Thanh Hóa.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Anh T, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn Thành Phú, xã Định Tường, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Anh T: Bà Trịnh Thị Lâm H1, Sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Thành Phú, xã Định Tường, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Theo văn bản ủy quyền ngày 08/02/2018.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Bá Y: Bà Đỗ Thị L.

Trú tại: Thôn Thành Phú, xã Định Tường, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Theo văn bản ủy quyền ngày 08/02/2018.

- Người bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn: Luật sư: Trần Quốc H2 thuộc
văn phòng luật sư Trần Quốc H2 – Đoàn luật sư TP.Hà Nội.

Tại phiên toà có mặt bà H1, bà L và luật sư Trần Quốc H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 26/01/2018 và tại bản tự khai ngày 02/02/2018 nguyên đơn là bà Trịnh Thị Lâm H1 trình bày: Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ngày 12/01/2017 bà H1 có cho ông Phạm Bá Y và bà Đỗ Thị L vay số tiền 1.700.000.000đ (Một tỉ bảy trăm triệu đồng) khi vay có viết giấy vay nợ và hạn đến ngày 20/6/2017 sẽ trả nợ cho vợ chồng bà H1.

Đến ngày hạn, do không có tiền trả, bà L đã nhượng lại cho bà H1 1 căn nhà và thửa đất tại thôn Lý Yên, xã Định Tường, huyện Yên Định, Thanh Hóa với giá 350.000.000đ để trừ vào khoản vay nợ trên.

Sau khi chuyển nhượng xong thửa đất tại thôn Lý Yên, xã Định Tường, Yên Định, Thanh Hóa, bà L tiếp tục đưa ra đề nghị hợp tác kinh doanh với bà H1, theo thỏa thuận, bà L sẽ chuyển nhượng toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu của bà L và ông Y là nhà xưởng nằm trên thửa đất có diện tích 2877m² tại thửa đất số 675 tờ bản đồ số 25 mà bà L được nhà nước cho thuê trong thời hạn 50 năm tại Thôn Thành Phú, xã Định Tường, Yên Định, Thanh Hóa để bà H1 đầu tư vốn làm ăn cùng bà L. Để làm tin, ngày 16/10/2017 bà L và bà H1 đã đến phòng công chứng Lạc H1 để ký HĐ chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất, kèm theo là văn bản thỏa thuận hợp tác kinh doanh với nội dung chính là để bà H1 đầu tư vốn, khai thác và hưởng lợi tài sản trên đất, trong quá trình hợp tác, nếu bà L có ý chuyển nhượng khu nhà ở và nhà xưởng cho người khác thì bà H1 sẽ có nghĩa vụ tạo điều kiện cho bà L chuyển nhượng và bà L phải trả lại số tiền 1.350.000.000đ cho bà H1.

Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng, bà H1 đưa bộ hồ sơ đến UBND xã Định Tường để làm thủ tục sang tên cho bà H1 nhưng ngày 21/10/2017 bà L đã tự ý đến phòng địa chính xã và nhân lúc không có cán bộ địa chính ở đó đã lục tủ rút bộ hồ sơ ra và đem đi cầm cố lấy tiền.

Vì vậy bà H1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Y và bà L phải trả lại cho bà H1 số tiền gốc là 1.350.000.000đ và số tiền lãi phát sinh từ ngày 21/6/2017 theo mức lãi xuất của ngân hàng nhà nước quy định.

- Tại bản tự khai ngày 02/02/2018 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Đỗ Thị L trình bày: Ngày 12/01/2017 bà có vay của bà H1 số tiền 1.500.000.000đ và số tiền 200.000.000đ là của chị Nga chuyển sang để bà L trả hết cho bà H1. Mục đích vay là để đảo số vay của Tín dụng nhưng sau đó bà L không được quỹ tín dụng cho vay nữa nên bà không có tiền trả cho bà H1. Khi không có tiền trả nợ, bà L đã nhượng lại cho bà H1 một căn nhà và đất ở tại thôn Lý Yên, xã Định Tường với giá 700.000.000đ. Do đó đến thời điểm khởi kiện, bà L chỉ còn nợ bà H1 số tiền 1.000.000.000đ.

Nay bà H1 yêu cầu vợ chồng bà trả nợ, bà cho rằng điều kiện kinh tế của bà khó khăn và đề nghị cho bà được trả dần số tiền trên.

- Tại bản tự khai ngày 08/8/2018, người có quyền, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Anh T trình bày: Vợ chồng ông và vợ chồng bà L ông Y là chỗ quen

biết, ngày 12/01/2017 vợ chồng bà L có đến vay của vợ chồng ông số tiền 1.700.000.000đ và có viết giấy vay nợ, hẹn đến 20/6/2017 sẽ trả toàn bộ số tiền đã vay. Đến hẹn, vợ chồng bà L ông Y không trả được nợ nên đã nhượng lại cho vợ chồng ông một căn nhà kèm đất ở tại thôn Lý Yên, xã Định Tường với giá tiền 350.000.000đ và hai bên đã làm thủ tục chuyển nhượng đầy đủ. Sau khi chuyển nhượng nhà, bà L đề nghị vợ chồng ông hợp tác làm ăn và đã làm hợp đồng chuyển nhượng cho vợ ông là bà H1 toàn bộ tài sản trên đất của thửa đất đang được nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm với thời hạn 50 năm. Sau khi hai bên lập hợp đồng chuyển nhượng và hợp đồng hợp tác kinh doanh với nhau thì vợ ông là bà H1 đã đưa đến UBND xã Định Tường để làm thủ tục sang tên. Trong khi cán bộ UBND xã Định Tường đang làm thủ tục chuyển nhượng, bà L đã lợi dụng sự sơ hở của cán bộ xã, tự động lục tủ lấy lại toàn bộ hồ sơ chuyển nhượng để đưa đi thế chấp chỗ khác.

Hiện tại vợ ông đã làm đơn khởi kiện vợ chồng bà L ra Tòa, vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà L phải trả số tiền nợ cho vợ ông là 1.350.000.000đ và lãi xuất theo quy định của pháp luật.

Do điều kiện công tác và sức khỏe, ông không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được nên ông đã ủy quyền lại toàn bộ cho vợ ông tham gia tố tụng tại Tòa án.

- *Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền, nghĩa vụ cho nguyên đơn:* Vợ chồng bà L ông Y có viết giấy vay tiền với bà H1 với số tiền 1.700.000.000đ, quá trình giải quyết vụ án, bà L thừa nhận có vay số tiền này và đã gán một căn nhà để trừ nợ. Tại phiên hòa giải, hai bên đã chốt được khoản nợ tính đến ngày 15/5/2018 bà L còn nợ bà H1 số tiền 1.170.770.000đ và lãi xuất 0,9%/tháng.

Trong khi đó theo quy định của Bộ luật dân sự thì đến hạn bà L phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà H1 nhưng bà L không thực hiện đầy đủ mà gán cho bà H1 khu nhà xưởng để trừ nợ và hợp tác làm ăn với nhau, nếu bà L có ý định bán xưởng thì bà H1 sẽ tạo điều kiện cho bà L chuyển nhượng nhưng phải trả số tiền nợ cho bà H1.

Vì vậy có đầy đủ căn cứ để khẳng định bà L còn nợ tiền của bà H1, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 463; điều 465; điều 466 và điều 468 của Bộ luật Dân sự buộc bà Đỗ Thị L và ông Phạm Bá Y phải trả cho bà Trịnh Thị Lâm H1 toàn bộ số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận cũng như lãi chậm trả đối với số tiền chậm thanh toán theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Giao dịch dân sự giữa bà Trịnh Thị Lâm H1 với ông Phạm Bá Y và bà Đỗ Thị L là quan hệ vay tài sản theo quy định tại điều 463 Bộ luật Dân sự và là tranh chấp về Hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 2 điều 25 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Phạm Bá Y và bà Đỗ Thị L là người có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại Thôn Thành Phú, xã Định Tường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vì vậy tranh chấp giữa bà Trịnh Thị Lâm H1 với ông Phạm Bá Y và bà Đỗ Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Định theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung: Do hai bên gia đình bà H1 và bà L là chỗ quen biết nên khi có nhu cầu vay tiền, bà L đề nghị bà H1 cho vay tiền thì bà H1 đã đồng ý cho vợ chồng ông Phạm Bá Y và bà Đỗ Thị L vay số tiền 1.700.000.000đ. Khi giao tiền, hai bên đã viết giấy vay tiền với nội dung thỏa thuận là vợ chồng bà L sẽ trả toàn bộ số tiền vay cho bà H1 chậm nhất là vào ngày 20/6/2017.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L đã thừa nhận có vay của bà H1 số tiền 1.700.000.000đ, thời gian vay và thời hạn trả nợ đúng như bà H1 trình bày trong đơn khởi kiện.

Đối với số tiền gốc còn lại tại thời điểm xét xử thấy rằng: tại biên bản hòa giải ngày 17/5/2018, hai bên đương sự đã thống nhất với nhau sau khi trừ giá trị của căn nhà đã chuyển nhượng cho bà H1 thì số tiền gốc mà bà L còn nợ bà H1 tính đến ngày 17/5/2018 là 1.170.770.000đ (Một tỉ một trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa hôm nay, hai bên đương sự đều thống nhất về số tiền gốc bà L còn nợ bà H1 như biên bản hòa giải ngày 17/5/2018 và số tiền bà H1 đã trả khoản tiền bà L đang nợ bà Huệ là 5.000.000đ. Vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bà Đỗ Thị L và ông Phạm Bá Y còn nợ bà Trịnh Thị Lâm H1 số tiền 1.175.770.000đ (Một tỉ một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu thấy rằng: Trong giấy vay nợ ngày 12/01/2017 không thể hiện về lãi xuất vay giữa hai bên. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 17/5/2018, bị đơn là bà Đỗ Thị L thừa nhận hai bên đương sự có thỏa thuận lãi xuất vay giữa hai bên là 0,9%/tháng, hai bên sau khi lấy số tiền chuyển nhượng nhà và đất của bà L cho bà H1 thì số tiền lãi đã được thanh toán đến hết ngày 15/5/2018. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là bà Đỗ Thị L cũng thừa nhận về mức lãi xuất thỏa thuận giữa hai bên và thời điểm bà Đỗ Thị L đã trả lãi giống với nội dung của biên bản hòa giải ngày 17/5/2018.

Đánh giá về mức lãi xuất và thời điểm trả lãi thấy rằng: Khi viết giấy vay nợ, hai bên không ghi rõ vay có lãi hay không, lãi xuất là bao nhiêu. Tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 17/5/2018 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn đều thừa nhận hai bên thỏa thuận mức lãi xuất là 0,9%/tháng và đã trả lãi đến ngày 15/5/2018. Do đó có cơ sở chấp nhận đây là vay có thời hạn và có lãi, mức lãi xuất thỏa thuận là 0,9%/tháng hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đánh giá về đề nghị của bị đơn Đỗ Thị L về việc trả nợ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trịnh Thị Lâm H1 thấy rằng: Theo bị đơn thì hiện nay kinh tế gia đình của bà rất khó khăn và đề nghị bà Trịnh Thị Lâm H1 cho bà L trả dần số nợ trên mỗi tháng 10.000.000đ đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, bà Trịnh Thị Lâm H1 cho rằng kinh tế gia đình bà L không phải là quá khó khăn, vợ chồng bà L còn rất nhiều tài sản khác nên đề nghị bà L bán tài sản để trả nợ cho bà H1 và số tiền bà L đề nghị trả mỗi tháng 10.000.000đ là quá ít, chỉ vừa đủ số tiền lãi trong hạn cho bà mà thôi nên bà H1 không đồng ý cho bà L trả dần như đề nghị và bà H1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Đỗ Thị L và ông Phạm Bá Y phải trả toàn bộ số tiền gốc cho bà là 1.175.770.000đ (Một tỉ một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) và lãi xuất kể từ ngày 15/5/2018 cho đến ngày xét xử là: 12.293.000đ và số lãi xuất phát sinh tính đến ngày trả hết nợ gốc.

Đối với yêu cầu của bị đơn thấy rằng nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả nợ dần dần như yêu cầu nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và lãi quá hạn kể từ ngày 15/5/2018 là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 điều 466 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Đỗ Thị L và ông Phạm Bá Y phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật, bà Trịnh Thị Lâm H1 là người được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên cần trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 468; điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Lâm H1, buộc bà Đỗ Thị L và ông Phạm Bá Y, địa chỉ: Thôn Thành Phú, xã Định Tường, huyện Yên Định, Thanh Hóa phải trả cho bà Trịnh Thị Lâm Hồng địa chỉ: Thôn Thành Phú, xã Định Tường, huyện Yên Định, Thanh Hóa số tiền gốc là 1.175.770.000đ (*Một tỉ một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) và số tiền lãi tính từ ngày 15/5/2018 đến ngày 19/6/2018 là: 12.293.000đ (*Mười hai triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng*)

Tổng cả gốc và lãi buộc bà Đỗ Thị L và ông Phạm Bá Y, địa chỉ: Thôn Thành Phú, xã Định Tường, huyện Yên Định, Thanh Hóa phải trả cho bà Trịnh Thị Lâm Hồng địa chỉ: Thôn Thành Phú, xã Định Tường, huyện Yên Định, Thanh Hóa số tiền là 1.188.063.000đ (*Một tỉ một trăm tám mươi tám triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện

thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Phạm Bá Yên và bà Đỗ Thị L phải chịu 47.641.800đ (*bốn bảy triệu sáu trăm bốn một nghìn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tuyên trả lại bà Trịnh Thị Lâm H1 số tiền tạm ứng án phí là 26.250.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2015/0003198 ngày 26/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền, nghĩa vụ liên quan. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Các bên đương sự;
- Chi cục THA DS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Kỳ Anh